

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
VỀ CHO VAY THEO HẠN MỨC THẤU CHI KHÔNG TÀI SẢN BẢO ĐẢM ONLINE
DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

(Cập nhật từ ngày 21/09/2023)

Bản Điều khoản và điều kiện này là điều kiện giao dịch áp dụng chung cho Khách hàng cá nhân vay theo hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online tại SeABank (Sau đây gọi tắt là “Bản điều khoản và điều kiện”). Bản điều khoản và điều kiện là một phần gắn liền, không tách rời của (các) Thỏa thuận tín dụng cho vay theo hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online dành cho khách hàng cá nhân được xác lập giữa SeABank với bất kỳ Bên vay nào là Khách hàng cá nhân theo phương thức giao dịch điện tử và là căn cứ để xác định, ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.

Bằng việc chọn chấp nhận nội dung của Bản điều khoản và điều kiện này, Khách hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân thủ các điều khoản và điều kiện như dưới đây:

Điều 1. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt

1. **SeABank/Ngân hàng:** Là Ngân hàng TMCP Đông Nam Á như có thông tin chi tiết tại Hợp Đồng. SeABank được hiểu bao gồm Hội sở chính, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á với tư cách là Bên cho vay/Bên cấp tín dụng và/hoặc Bên nhận bảo đảm tiền vay từ Khách hàng/Bên thứ ba.
2. **Khách hàng/KH/Bên vay:** Là Bên vay có thông tin chi tiết về tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu như nội dung được kê khai tại Đề nghị vay hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online dành cho khách hàng cá nhân được tạo lập, kê khai trên kênh Ngân hàng điện tử tại SeABank, thông tin đã được thẩm định lưu trữ tại SeABank;
3. **Cho vay theo hạn mức thấu chi/Vay thấu chi:** Là phương thức cho vay mà SeABank chấp thuận cho Khách hàng chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán của Khách hàng một mức thấu chi tối đa để thực hiện dịch vụ thanh toán trên tài khoản thanh toán. Mức thấu chi tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian tối đa 01 (một) năm.
4. **Tiền gửi tiết kiệm cá nhân (TGTK):** Là (các) khoản tiền gửi tiết kiệm/tiền gửi có kỳ hạn bằng đồng Việt Nam của Khách hàng cá nhân được phát hành theo một trong các hình thức sau:
 - a. Thẻ/Sổ tiết kiệm, Hợp đồng tiền gửi, Chứng chỉ tiền gửi ghi danh khác mở tại quầy (gọi chung là Sổ tiết kiệm);
 - b. Tài khoản tiết kiệm mở qua ngân hàng điện tử của SeABank (gọi chung là Tiết kiệm Online).
5. **Ngân hàng điện tử (eBank):** Là các dịch vụ SeANet, SeAMobile do SeABank quản trị và cung cấp cho khách hàng.
6. **SeANet:** Là dịch vụ Ngân hàng điện tử cung cấp cho khách hàng thông qua trình duyệt trên máy tính có kết nối internet.
7. **SeAMobile:** Là dịch vụ Ngân hàng điện tử cung cấp cho khách hàng trên trình duyệt hoặc ở dạng ứng dụng được cài đặt và sử dụng trên điện thoại di động có kết nối internet.
8. **Số dư tiền gửi tiết kiệm cá nhân:** Là số tiền gốc (đã cộng thêm tiền lãi nhập gốc nếu có) của tiền gửi tiết kiệm cá nhân đến thời điểm xác định số dư/truy vấn thông tin TGTK.
9. **Thỏa thuận tín dụng cho vay theo hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online dành cho khách hàng cá nhân/Thỏa thuận tín dụng:** Bao gồm Đề nghị vay hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online dành cho khách hàng cá nhân, Xác nhận cho vay hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online dành cho khách hàng cá nhân và Bản điều khoản và điều kiện cho vay hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online dành cho khách hàng cá nhân. Thỏa thuận tín dụng được lưu trữ trên eBank và KH có thể truy cập và sử dụng được để tham chiếu khi cần thiết.

10. **Thỏa thuận liên quan khác:** Bao gồm thỏa thuận về chấm dứt hạn mức thấu chi trước hạn, điều chỉnh tăng hạn mức thấu chi và các văn bản cam kết, thỏa thuận khác giữa Ngân hàng và KH có liên quan đến hạn mức thấu chi được cấp theo Thỏa thuận tín dụng. Các thỏa thuận liên quan khác được lưu trữ trên eBank và KH có thể truy cập và sử dụng được để tham chiếu khi cần thiết.
11. **Đề nghị vay hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online dành cho khách hàng cá nhân/ Đề nghị vay:** Là thông điệp dữ liệu do khách hàng khởi tạo trên eBank trong đó khách hàng khai báo một số thông tin pháp lý, mục đích, nhu cầu vay vốn để SeABank thẩm định, xem xét cho vay.
12. **Xác nhận cho vay hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online dành cho khách hàng cá nhân/Xác nhận cho vay:** Là thông điệp dữ liệu do SeABank khởi tạo trên Ebank trong đó SeABank xác nhận chấp thuận cho khách hàng vay hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online dành cho khách hàng cá nhân.
13. **Bản điều khoản và điều kiện cho vay hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online dành cho khách hàng cá nhân /Bản điều khoản và điều kiện:** Là thông điệp dữ liệu trên eBank ghi nhận các điều kiện và điều khoản cụ thể về thỏa thuận cho vay hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online dành cho khách hàng cá nhân được SeABank niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên trang website chính thức của SeABank (website: <https://seabank.com.vn>) và/hoặc trên kênh Ngân hàng điện tử.
14. **OTP:** Là mật khẩu được sử dụng một lần cho mỗi giao dịch trên dịch vụ ngân hàng điện tử SeABank phát sinh.
15. **Thông tin lưu trữ điện tử:** Là các thông tin của Khách hàng được lưu tại hệ thống xử lý của Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn hệ thống quản lý lỗi, hệ thống xử lý và quản lý các hoạt động liên quan tới Thẻ, Ebank,...
16. **Dữ Liệu Cá Nhân:** Là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm (bao gồm nhưng không giới hạn trong phạm vi dữ liệu về: thông tin định danh khách hàng, thông tin về khoản vay, khoản cấp tín dụng, thông tin về tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi, thông tin về giao dịch của khách hàng tại SeABank và thông tin khác mà khách hàng cung cấp hoặc SeABank thu thập trong quá trình khách hàng sử dụng dịch vụ tại SeABank).
17. **Online:** Trực tuyến.
18. **KH:** Khách hàng.
19. **TGTK:** Tài khoản tiết kiệm.
20. **TKTT:** Tài khoản thanh toán của KH mở tại SeABank.
21. **GTTT:** Giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân, căn cước công dân, Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực).

Điều 2. Giao kết thỏa thuận tín dụng cho vay hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online dành cho khách hàng cá nhân và các Thỏa thuận liên quan khác (nếu có)

1. SeABank và KH cùng xác nhận và đồng ý rằng, Thỏa thuận tín dụng và các Thỏa thuận liên quan khác sẽ tồn tại dưới dạng chứng từ điện tử, theo đó KH và SeABank sử dụng chữ ký điện tử để ký kết Thỏa thuận tín dụng và Thỏa thuận liên quan khác theo quy định của Pháp luật và SeABank.
2. KH đồng ý rằng, chữ ký điện tử của KH được lập dưới dạng từ, chữ, số, ký hiệu... được hệ thống ngân hàng điện tử của SeABank xác nhận thông qua:
 - a. KH sử dụng các yếu tố bảo mật là Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, OTP mà SeABank cung cấp cho KH để đăng nhập và thực hiện các thao tác dịch vụ trên hệ thống ngân hàng điện tử SeABank.
 - b. KH thực hiện các thao tác theo hướng dẫn trên hệ thống Ngân hàng điện tử của SeABank để tạo lập Đề nghị vay.

3. Thỏa thuận tín dụng và các Thỏa thuận liên quan khác (nếu có) được coi là ký kết hợp lệ bởi SeABank và KH sau khi:
 - a. Hệ thống SeABank xác thực KH và xác nhận sự chấp thuận của KH với Thỏa thuận tín dụng, Thỏa thuận liên quan khác thông qua xác thực các yếu tố bảo mật và quá trình KH thực hiện các hành động giao dịch trên kênh Ngân hàng điện tử SeABank để hoàn tất giao dịch vay vốn nêu trên.
 - b. SeABank có xác nhận cho vay/xác nhận giao dịch thành công hiển thị trên màn hình dịch vụ ngân hàng điện tử SeABank.
 - c. Thỏa thuận cho vay hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online dành cho khách hàng cá nhân và các Thỏa thuận liên quan khác được ký kết giữa SeABank và KH theo quy định tại Điều 2 này có đầy đủ giá trị về pháp lý, được bảo vệ bởi pháp luật và các cơ quan tổ tụng có thẩm quyền. KH bị ràng buộc và có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các điều khoản và điều kiện của Thỏa thuận tín dụng, Thỏa thuận liên quan khác. KH tại đây đồng ý rằng sau khi SeABank có xác nhận cho vay hiển thị trên màn hình ngân hàng điện tử SeABank, nếu KH đã lựa chọn nút “Xác nhận/Đồng ý” trên giao diện màn hình, KH được coi là đồng ý với toàn bộ nội dung Xác nhận cho vay của SeABank và nội dung của Bản điều khoản và điều kiện này. Trường hợp Xác nhận cho vay của SeABank có nội dung khác với nội dung KH đề nghị tại Đề nghị vay vốn, thì nội dung tại Xác nhận cho vay sẽ có giá trị áp dụng.
4. Thỏa thuận cấp tín dụng và Thỏa thuận liên quan khác có hiệu lực kể từ ngày ký theo quy định của Khoản 3 Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện cho đến khi SeABank và KH đã thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Thỏa thuận tín dụng, Thỏa thuận liên quan khác. Các bên xác nhận và đồng ý rằng các chứng từ, dữ liệu được lưu trữ chiết xuất/in từ hệ thống của SeABank là cơ sở, chứng cứ xác nhận và chứng minh việc KH đã giao kết Thỏa thuận tín dụng, Thỏa thuận liên quan khác và sử dụng vốn vay tại SeABank và là căn cứ để xác định quyền và nghĩa vụ giữa quý Khách hàng và SeABank.

Điều 3. Hạn mức cho vay, thời hạn duy trì hạn mức thấu chi, mục đích sử dụng vốn vay, phương thức sử dụng vốn vay, thời điểm nhận nợ và các thỏa thuận liên quan khác

1. Hạn mức thấu chi: Được quy định chi tiết tại Xác nhận cho vay của SeABank.
2. Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: Được quy định chi tiết tại Xác nhận cho vay của SeABank.
3. Đồng tiền cho vay: đồng Việt Nam (VND).
4. Mục đích sử dụng vốn vay
 - a. Được quy định chi tiết tại Đề nghị vay vốn và Xác nhận cho vay nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng, phục vụ đời sống.
 - b. KH có trách nhiệm sử dụng mục đích vốn vay đúng mục đích và có nghĩa vụ cung cấp văn bản, hồ sơ, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn khi được SeABank/cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
5. Phương thức sử dụng vốn vay thấu chi
 - a. KH được sử dụng HMTTC bằng các phương thức như: Thanh toán giao dịch bằng phương tiện điện tử; thanh toán ủy nhiệm thu; thu hộ và các dịch vụ thanh toán khác mà SeABank cung cấp thông qua tài khoản thanh toán theo quy định trong từng thời kỳ.
 - b. KH không được sử dụng HMTTC bằng phương thức rút tiền mặt tại quầy từ TKTC; rút tiền mặt tại cây ATM từ TKTC..., không được sử dụng HMTTC bằng phương thức ghi nợ TKTC để trả nợ gốc/lãi hợp đồng vay, thẻ, lãi thấu chi.
6. Thời điểm nhận nợ
Khách hàng đồng ý rằng, thời điểm nhận nợ của Khách hàng là thời điểm Khách hàng sử dụng vốn vay thông qua

các dịch vụ thanh toán qua tài khoản do SeABank cung cấp. Chứng từ thanh toán, chứng từ liên quan tới việc sử dụng vốn vay là văn bản xác nhận nợ của Khách hàng. Khách hàng cam kết chấp nhận vô điều kiện đối với các chứng từ, số liệu từ hệ thống của SeABank in ra liên quan đến nợ gốc, nợ lãi, phí, tiền phạt mà Khách hàng phải thanh toán cho SeABank.

7. Thỏa thuận khác:

- a. Khi KH chấp nhận ký Thỏa thuận tín dụng thì các Bên hiểu rằng KH đã chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Bản điều khoản và điều kiện này, bao gồm cả các điều khoản, điều kiện về miễn trách nhiệm mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ bên nào. SeABank được quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của Bản điều khoản và điều kiện này, chính sách dịch vụ mà SeABank cho là phù hợp tùy theo quyết định của SeABank. Nếu sau thời điểm sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh mà KH vẫn tiếp tục sử dụng dịch vụ ngân hàng do SeABank cung cấp thì được hiểu là KH đã hiểu rõ và chấp thuận với nội dung được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh tương ứng.
- b. Khách hàng đồng ý rằng SeABank được quyền sử dụng các thông tin về KH và các khoản tín dụng của KH bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do KH cung cấp và các Thỏa thuận tín dụng, văn bản cam kết giữa KH và SeABank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với SeABank để phát triển hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của SeABank.
- c. Điều kiện giải ngân: Khách hàng đồng ý rằng, việc xác nhận cho vay của SeABank là xác nhận cho vay có điều kiện không phụ thuộc vào việc SeABank đã xác nhận cho vay. SeABank chỉ giải ngân khi KH và các bên liên quan (nếu có):
 - Đã hoàn tất hồ sơ, đáp ứng điều kiện giải ngân và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của SeABank, bao gồm nhưng không giới hạn điều kiện về tình trạng nợ của KH tại SeABank và các tổ chức tín dụng khác (điều kiện về thông tin tín dụng).
 - Tài khoản thanh toán của Quý khách có đủ số dư khả dụng để thanh toán phí tài khoản thanh toán có gắn Hạn mức thấu chi. SeABank sẽ tạm thời phong tỏa/tạm khóa số phí này để đảm bảo việc mở Hạn mức cho Quý khách.
 - SeABank có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của Pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của SeABank không thể giải ngân.
- d. Khách hàng cam kết các thông tin về phương án sử dụng vốn (mục đích sử dụng vốn, nguồn trả nợ ...) đã kê khai, cung cấp cho SeABank là chính xác và sẽ cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh theo yêu cầu ngay sau khi nhận được yêu cầu cung cấp từ SeABank hoặc theo yêu cầu từ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Lãi suất, phí và các chi phí khác

1. Lãi suất cho vay trong hạn:

- a. Lãi suất cho vay trong hạn được ghi nhận tại Xác nhận cho vay/Xác nhận tăng hạn mức của SeABank.
- b. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong suốt thời hạn cho vay.

2. Lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả:

- a. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc của Khách hàng bị chuyển quá hạn đến khi Khách hàng thanh toán hết nợ gốc quá hạn.

b. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản tiền lãi của Khách hàng bị quá hạn đến khi Khách hàng thanh toán hết khoản tiền lãi quá hạn.

3. Công thức tính lãi:

$$\text{Số tiền lãi phải trả} = \frac{\text{Dư nợ tính lãi} * \text{Lãi suất vay (năm)} * \text{Số ngày vay thực tế}}{365}$$

4. Phạt trả nợ trước hạn: Miễn phạt trả nợ trước hạn hoặc theo các quy định khác của SeABank áp dụng trong từng thời kỳ.

Điều 5. Kỳ hạn trả nợ gốc, lãi

a. Trả nợ gốc

- Tại thời điểm bất kỳ, nếu phát sinh giao dịch ghi Có vào Tài khoản thấu chi của Khách hàng, SeABank sẽ tự động cắt giảm dư nợ Tài khoản thấu chi của Khách hàng. Lãi thấu chi chỉ còn tính trên dư nợ thấu chi thực tế còn lại (nếu có) của Khách hàng.
- Đến hết ngày kết thúc Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi, Khách hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ gốc thấu chi đã sử dụng và lãi, phí, phạt phát sinh (nếu có) theo Thỏa thuận tín dụng. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Khách hàng không trả hoặc trả không đủ dư nợ thấu chi đã sử dụng thì toàn bộ dư nợ gốc thấu chi của Khách hàng sẽ chuyển sang nợ quá hạn và Khách hàng phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định tại Bản điều khoản điều kiện này.

b. Trả nợ lãi

- Lãi được thu định kỳ hàng tháng vào ngày khách hàng đăng ký trả lãi trên Đề nghị cho vay và được xác nhận lại tại Xác nhận cho vay. Tiền lãi được tính dựa vào số tiền thấu chi thực tế và thời gian thấu chi thực tế. Khách hàng đăng ký tài khoản thanh toán (TKTT) mở tại SeABank để SeABank tự động thu lãi theo Đề nghị vay và được xác nhận lại tại Xác nhận cho vay.
- Trường hợp tại ngày thanh toán lãi, số dư TKTT đã đăng ký của KH ≥ 0 nhưng $<$ số tiền lãi phải trả, ĐVKD yêu cầu KH chuyển khoản/nộp tiền bổ sung vào TKTT này để thanh toán lãi. Trường hợp KH không nộp hoặc nộp không đủ thì SeABank sẽ thu số tiền có trên TKTT này của KH và số tiền còn thiếu sẽ phải chịu lãi chậm trả theo quy định của SeABank trong từng thời kỳ.
- Trường hợp ngày trả nợ lãi đến hạn trùng với ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật và/hoặc của SeABank thì KH phải trả nợ vào ngày làm việc liền ngay sau ngày nghỉ, lễ. Riêng đối với trường hợp ngày trả nợ lãi vào ngày đáo hạn mà rơi vào ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật và/hoặc của SeABank thì KH phải trả nợ vào ngày làm việc liền trước sau ngày nghỉ, lễ. Số tiền lãi phải trả sẽ được tính theo ngày thực tế nhận nợ trên cơ sở lãi suất trong hạn mà không bị xem là quá hạn và không bị tính phí phạt, lãi chậm trả, lãi quá hạn.

c. Không phụ thuộc vào các quy định nêu trên, SeABank sẽ tự động trích Tài khoản thấu chi của Khách hàng để thu các khoản Khách hàng phải thanh toán cho SeABank ngay khi có bất kỳ khoản tiền ghi Có nào vào Tài khoản thấu chi của Khách hàng.

d. Khách hàng vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng loại tiền đó. Khách hàng có thể thanh toán nợ vay bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thông qua các phương thức thu nợ khác do SeABank triển khai từng thời kỳ. Khách hàng có nghĩa vụ mở tài khoản thanh toán tại SeABank và bảo đảm rằng tài khoản này có đủ số dư để SeABank thu nợ khi đến hạn. SeABank có quyền chủ động tạm khóa, trích,

tất toán tài khoản (tài khoản thanh toán, tài khoản Thẻ, tài khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác) của Khách hàng tại SeABank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại SeABank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho SeABank để: (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh liên quan đến Khoản vay; (ii) Thanh toán, bù trừ các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng tại SeABank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và SeABank. Nếu các tài khoản của Khách hàng có loại tiền khác với loại tiền vay và SeABank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách hàng trả nợ, thì SeABank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng theo tỷ giá giao ngay chuyển khoản mà SeABank đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, SeABank sẽ yêu cầu Khách hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của SeABank, trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, SeABank có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo quy định tại Bản điều khoản điều kiện này. Việc SeABank bán ngoại tệ để Khách hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

- e. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho SeABank bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho SeABank trong vòng 05 ngày kể từ ngày SeABank thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc SeABank phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).

Điều 6. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, nợ quá hạn và chuyển nợ quá hạn

1. SeABank không chấp thuận cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản vay thấu chi không tài sản bảo đảm online dành cho khách hàng cá nhân.
2. SeABank được quyền chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - a) Đến hết Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi mà Khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc và không được SeABank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày hết Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi.
 - b) Trường hợp Khách hàng phải trả nợ trước hạn trong các trường hợp thỏa thuận tại Bản điều khoản điều kiện này nhưng không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc theo yêu cầu của SeABank. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày mà SeABank yêu cầu Khách hàng phải trả nợ trước hạn.
3. Việc SeABank chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn không ảnh hưởng đến việc SeABank thực hiện các quyền khác theo quy định tại Bản điều khoản điều kiện này. Kể từ thời điểm quá hạn, SeABank có quyền áp dụng các biện pháp thỏa thuận tại Bản điều khoản điều kiện này và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để xử lý nợ, thu hồi tiền vay.
4. SeABank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Bản điều khoản điều kiện này.

Điều 7. Chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và xử lý nợ

1. KH hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, KH sẽ không được SeABank giải ngân, SeABank có quyền chấm dứt cho vay trước hạn và khách hàng có nghĩa vụ trả nợ trước hạn cho SeABank:
 - a. KH cung cấp thông tin, tài liệu liên quan tới việc vay vốn sai sự thật, không chính xác, không trung thực khi đề nghị vay vốn hoặc trong quá trình vay vốn tại SeABank.

- b. KH vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác với SeABank theo thỏa thuận giữa SeABank và KH tại Thỏa thuận tín dụng và các văn bản thỏa thuận liên quan.
 - c. KH sử dụng vốn sai mục đích.
 - d. KH có hành vi không trung thực, trốn tránh, thiếu thiện chí với SeABank trong quá trình vay vốn, trả nợ, không phối hợp với SeABank trong quá trình SeABank kiểm soát sau vay và/hoặc không cung cấp được cho SeABank các chứng từ, tài liệu phục vụ cho hoạt động kiểm soát sau vay của SeABank.
 - e. KH chết hoặc bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích, mất năng lực hành vi nhân sự, bỏ trốn, bị khởi tố. KH liên quan tới các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà SeABank nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của KH cho SeABank.
 - f. KH vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đối với SeABank theo Thỏa thuận tín dụng hoặc xảy ra các trường hợp phải xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo quy định của Thỏa thuận tín dụng.
 - g. KH không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh hoặc liên quan tới việc sử dụng vốn vay theo quy định của SeABank trong từng thời kỳ.
 - h. Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc SeABank phải thu hồi nợ trước hạn, hoặc phát sinh các sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới hoạt động cho vay, hoặc các sự kiện bất khả kháng như thiên tai khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công... mà SeABank được yêu cầu thu hồi nợ trước hạn hoặc thu hồi nợ trước hạn bảo đảm thu hồi nợ vay.
 - i. Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc liên quan gián tiếp tới hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố)
2. Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu trên, SeABank có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định dừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn.
 3. SeABank sẽ thông báo cho KH về việc chấm dứt cho vay. Thông báo của SeABank sẽ bao gồm: thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn. KH cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng thông báo của SeABank.
 4. Xử lý nợ vay: Trường hợp KH không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ trước hạn), SeABank được quyền chủ động quyết định áp dụng các biện pháp thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a. Trích/tắt toán các tài khoản thanh toán, các khoản tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn, tài sản gửi khác của KH tại SeABank để thực hiện thu hồi nợ.
 - b. Đối trừ với các nghĩa vụ tài chính khác của SeABank đối với KH (nếu có).
 - c. Các biện pháp xử lý nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Cung cấp thông tin, tài liệu trong quá trình cho vay

1. KH cam kết cung cấp thông tin đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay tại thời điểm Đề nghị vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn vay, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và cam kết toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, trung thực và chính xác. KH chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của SeABank bị ảnh hưởng.
2. Trong quá trình vay vốn, KH có trách nhiệm cung cấp cho SeABank các thông tin, tài liệu dưới đây để phục vụ cho

việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ:

- a. Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh KH sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của SeABank.
- b. Báo cáo tình hình thu nhập của KH, nội dung, hình thức và thời gian thực hiện báo cáo theo yêu cầu của SeABank.
- c. Các thông tin, tài liệu khác theo yêu cầu của SeABank.
3. KH đồng ý cung cấp tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của SeABank nhằm tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt. KH đồng ý rằng SeABank có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan tới KH và/hoặc giao dịch của KH với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc Tòa án theo yêu cầu của các cơ quan này.
4. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, KH đồng ý với các biện pháp xử lý mà SeABank áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho SeABank phù hợp với thỏa thuận của các bên theo Thỏa thuận tín dụng.
5. KH xác nhận đồng ý đăng ký nhận tin nhắn quảng cáo, thư điện tử quảng cáo, gọi điện thoại quảng cáo từ SeABank đến (các) số điện thoại, email mà Khách hàng đã đăng ký, kê khai khi đăng ký, sử dụng dịch vụ tại SeABank;

Điều 9. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại

1. KH có nghĩa vụ bồi thường cho SeABank toàn bộ các thiệt hại phát sinh mà SeABank phải gánh chịu do vi phạm của KH.
2. Khi phát sinh vi phạm, SeABank sẽ thông báo cho KH số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí khác và thời gian thanh toán khoản tiền này, thông báo này có nghĩa vụ ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của KH.
3. Thỏa thuận vi phạm và bồi thường thiệt hại tại Điều này không áp dụng trong trường hợp KH vi phạm trả gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Thỏa thuận tín dụng.
4. Việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm không ảnh hưởng tới quyền của SeABank trong việc áp dụng các biện pháp xử lý khác khi KH vi phạm theo Thỏa thuận tín dụng.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của khách hàng

1. Quyền của khách hàng
 - a. Được truy cập vào Ngân hàng điện tử của SeABank bằng user và mật khẩu do Ngân hàng cung cấp để thực hiện các giao dịch liên quan đến giao dịch cấp Hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online.
 - b. Được nhận và sử dụng vốn vay từ SeABank theo đúng thỏa thuận.
 - c. Có quyền khiếu nại về các sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật. Khiếu nại phải được lập thành văn bản và gửi cho Ngân hàng trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày quyền và lợi ích của KH bị vi phạm. Quá thời hạn trên, Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trường hợp khiếu nại của KH không liên quan đến lỗi của Ngân hàng, KH sẽ phải chịu phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của Ngân hàng.
 - d. Các quyền khác theo quy định của Bản điều khoản và điều kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật.
2. Trách nhiệm của khách hàng
 - a. Tuân thủ các quy định của Ngân hàng về việc sử dụng dịch vụ.
 - b. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ngân hàng khi đăng ký dịch vụ và trong quá trình

sử dụng dịch vụ.

- c. Thông báo điều chỉnh thông tin của KH cho SeABank ngay khi có thay đổi.
- d. Thanh toán đầy đủ các khoản phí liên quan đến dịch vụ theo biểu phí được Ngân hàng quy định theo từng thời kỳ.
- e. Công nhận và đồng ý sử dụng chữ ký mẫu của KH đã đăng ký tại Ngân hàng khi mở TKTT làm chữ ký mẫu khi tất toán khoản vay thấu chi Online tại các điểm giao dịch của Ngân hàng.
- f. Chịu trách nhiệm về tất cả các giao dịch đã được thực hiện bằng Tên truy cập và mật khẩu của KH mà không được hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch với bất kỳ lý do nào. Cam kết chịu mọi rủi ro liên quan đến giao dịch đã được thực hiện.
- g. Chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin, cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.
- h. Chịu trách nhiệm liên quan đến việc bảo mật thông tin tên truy cập và mật khẩu truy cập do SeABank cung cấp cho KH.
- i. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ tên đăng nhập, mật khẩu hoặc bất cứ thông tin nào khác liên quan đến TKTT, tài khoản tiết kiệm Online của KH dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng. Bất kỳ hành động xác thực khi thực hiện Thỏa thuận cho vay, Thỏa thuận liên quan khác mà việc xác thực đó thông qua số điện thoại, email đã đăng ký dịch vụ ngân hàng thì đều được coi là KH truy cập, khởi tạo thông điệp dữ liệu/chứng từ điện tử, xác nhận chấp thuận với nội dung của thông điệp dữ liệu/chứng từ điện tử đó, trừ trường hợp do lỗi của Ngân hàng. Thông điệp dữ liệu/chứng từ điện tử đáp ứng yêu cầu nêu trên là ràng buộc pháp lý đối với KH.
- j. Các trách nhiệm khác theo quy định của Bản điều khoản và điều kiện này, Quy định khoản vay của SeABank, các sản phẩm vay và các quy định có liên quan của Pháp luật.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của ngân hàng

1. Quyền của ngân hàng
 - a. Từ chối giải ngân tiền vay nếu KH không đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của SeABank hoặc SeABank không có đủ điều kiện để giải ngân tại thời điểm KH yêu cầu.
 - b. Được quyền yêu cầu KH sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của KH để thanh toán các khoản nợ cho SeABank đầy đủ, đúng hạn.
 - c. Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu KH thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của KH, việc tuân thủ về pháp luật và các thông tin khác liên quan tới khoản vay hoặc tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của KH.
 - d. Có quyền chuyển giao, bán cho bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của KH theo thỏa thuận tín dụng mà không cần có sự đồng ý của KH tại thời điểm chuyển giao, bán cho bên thứ ba.
 - e. Được miễn trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin... bị trục trặc, do lỗi bên thứ 3 cung ứng dịch vụ hoặc vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của Ngân hàng hoặc trong trường hợp vì lý do để đảm bảo an toàn và hạn chế rủi ro cho KH, Ngân hàng không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các thỏa thuận, cam kết tại Bản điều khoản và điều kiện này.
 - f. Được quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ của KH nếu phát hiện KH vi phạm các quy định hiện hành hoặc thỏa thuận đã có với Ngân hàng, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét và xử lý.

- g. Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân được phép khác thông tin về KH và các giao dịch theo đúng yêu cầu của pháp luật và Ngân hàng.
 - h. Phong tỏa, giải tỏa, chuyển đổi hoặc tắt toán khoản vay, tài khoản tiết kiệm Online theo quy định của Ngân hàng.
 - i. Các quyền khác theo quy định của Bản điều khoản và điều kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật.
2. Trách nhiệm của ngân hàng
- a. Giải ngân tiền vay cho KH theo đúng thỏa thuận tín dụng.
 - b. Đảm bảo cung cấp dịch vụ cho KH theo đúng các điều khoản và điều kiện cho vay thấu chi online.
 - c. Bảo mật các thông tin liên quan đến KH, tài khoản và giao dịch theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng.
 - d. Thông báo cho KH khi có thay đổi đối với khoản vay của KH theo một trong các phương thức do SeABank triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của KH, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của KH đăng ký, gửi thư điện tử, niêm yết tại trụ sở địa điểm giao dịch, thông báo trên website chính thức của SeABank (<https://www.seabank.com.vn>) hoặc thông qua dịch vụ ngân hàng điện tử của SeABank mà KH có đăng ký sử dụng dịch vụ.
 - e. Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của KH liên quan đến việc sử dụng dịch vụ theo quy định của Ngân hàng và pháp luật. Ngân hàng không có trách nhiệm với những thiệt hại do nguyên nhân vượt quá phạm vi kiểm soát của Ngân hàng dẫn đến việc không thể thực hiện được dịch vụ bao gồm nhưng không giới hạn các nguyên nhân sự cố kỹ thuật, phá hoại, động đất, thiên tai, đứt nghẽn mạng, đường truyền, mất điện.
 - f. Các trách nhiệm khác theo quy định của Bản điều khoản và điều kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 12. Giao dịch không hủy ngang

1. KH không thể hủy, thay đổi, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch nào đã thực hiện thành công (tức là từ thời điểm dữ liệu đã được nhập vào hệ thống xử lý của Ngân hàng). Trường hợp KH muốn hủy yêu cầu thực hiện giao dịch của mình, Ngân hàng có quyền (nhưng không bắt buộc) xem xét với điều kiện (i) yêu cầu hủy giao dịch được gửi đến Ngân hàng ngay lập tức sau khi KH thực hiện giao dịch, và (ii) Ngân hàng chưa ghi nhận và/hoặc chưa xử lý giao dịch trên hệ thống của mình theo yêu cầu của KH, và (iii) việc hủy giao dịch không ảnh hưởng đến lợi ích của Ngân hàng cũng như lợi ích của bất kỳ một bên thứ ba nào khác.
2. Bất kỳ giao dịch nào đã được thực hiện thành công sẽ được Ngân hàng coi là có giá trị và không hủy ngang và KH cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như nghĩa vụ với Ngân hàng đối với các giao dịch đó.

Điều 13. Thay đổi, sửa đổi, chấm dứt dịch vụ, sửa đổi nội dung điều khoản

1. Ngân hàng có quyền thay đổi, sửa đổi, điều chỉnh dịch vụ, được phép khóa/ tạm dừng/ chấm dứt/ từ chối/ sửa đổi/ bổ sung/ thay đổi giao diện/ thay đổi tên dịch vụ và các điều chỉnh khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ cho KH mà không cần báo trước khi Ngân hàng thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: KH không tuân thủ các điều kiện thỏa thuận dịch vụ này, quy định của Ngân hàng hoặc của pháp luật về việc sử dụng dịch vụ; theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc gian lận; khi lợi ích của Ngân hàng/ KH/ Bên thứ 3 có thể bị vi phạm; Ngân hàng tạm ngừng dịch vụ để bảo trì; khi có sự cố của nhà cung cấp dịch vụ viễn thông; khi có sự cố do nguyên nhân vượt quá phạm vi kiểm soát của ngân hàng dẫn đến không thể thực hiện được dịch vụ bao gồm nhưng không giới hạn các nguyên nhân sự cố kỹ thuật, phá hoại, động đất, thiên tai, đứt nghẽn mạng, mất điện do nhà cung ứng dịch vụ hoặc Ngân hàng hoặc do KH giao dịch không tuân thủ các yêu cầu bảo mật hoặc dịch vụ có khả năng rủi ro do khuyến cáo của tổ chức

liên quan; nghi ngờ các giao dịch có liên quan đến yếu tố tội phạm, rửa tiền, vi phạm pháp luật hoặc để thực hiện chính sách phòng chống rửa tiền theo quy định của Ngân hàng và pháp luật; các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của Ngân hàng.

2. Ngân hàng có quyền sửa đổi, bổ sung các điều kiện và điều khoản thỏa thuận sử dụng dịch vụ tại Bản Điều khoản điều kiện này vào bất cứ lúc nào. Các sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được xác định trong thông báo gửi cho KH. Nếu KH tiếp tục sử dụng dịch vụ sau thời điểm có hiệu lực của bản sửa đổi, bổ sung Bản điều khoản và điều kiện này có nghĩa là KH chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung đó.
3. Khi có các sự kiện trên, Ngân hàng sẽ thông báo trên website hoặc các phương tiện thông tin đại chúng và/hoặc gửi thông báo đến cho KH qua một trong các phương tiện: email, điện thoại cố định, điện thoại di động của KH (đã đăng ký với Ngân hàng).
4. KH đồng ý và không có bất kỳ khiếu nại nào rằng Ngân hàng thực hiện các hành vi thay đổi, sửa đổi, chấm dứt dịch vụ, sửa đổi nội dung điều khoản bằng việc thông báo trên các phương tiện như quy định tại điều này.

Điều 14. Thỏa thuận về bảo vệ Dữ Liệu Cá Nhân

1. Khách hàng xác nhận đồng ý, tuân thủ với toàn bộ các bản điều khoản điều kiện, thông báo về bảo vệ, xử lý Dữ Liệu Cá Nhân được SeABank áp dụng, công khai tại website và/hoặc gửi đến email của Khách hàng theo quy định của SeABank từng thời kỳ.
2. Khách hàng đã hiểu rõ các quyền liên quan đến Dữ Liệu Cá Nhân theo quy định của pháp luật và đồng ý cho SeABank được quyền chủ động quyết định thu thập, quản lý, xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng trước khi cung cấp thông tin, tạo lập dữ liệu cá nhân tại SeABank. Với Dữ Liệu Cá Nhân của cá nhân khác được Khách hàng cung cấp cho SeABank (nếu có), Khách hàng cam kết đảm bảo rằng đã nhận được sự chấp thuận, đồng ý của các cá nhân đó trước khi thực hiện cung cấp dữ liệu, thông tin cho SeABank.
3. SeABank có đầy đủ các quyền của Bên kiểm soát và xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng theo quy định pháp luật. SeABank có quyền quyết định loại Dữ Liệu Cá Nhân xử lý, mục đích và phương thức xử lý Dữ Liệu Cá Nhân, trực tiếp xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng hoặc quyết định việc xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng thông qua bên thứ ba.
4. SeABank có quyền thu thập, xử lý đối với toàn bộ Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng tại SeABank cho mục đích báo cáo, cung cấp thông tin, nghiên cứu, phát triển dịch vụ sản phẩm, thực hiện các quyền của SeABank theo Hợp Đồng và mục đích hợp pháp khác do SeABank quyết định (Khách hàng đã được giải thích và hiểu rõ về việc xử lý dữ liệu cá nhân sẽ có thể được áp dụng đồng thời cho nhiều mục đích) và Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng được lưu trữ trong suốt thời gian Khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng tại SeABank hoặc thời hạn khác do SeABank quyết định phù hợp quy định pháp luật.
5. Thỏa thuận của Các Bên tại Bản Điều khoản điều kiện này được coi là sự chấp thuận của Khách hàng, trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm thì SeABank không cần phải có thông báo trước cho Khách hàng. Theo đó thỏa thuận về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Bản điều khoản điều kiện này được xác định là đã đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông báo xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Khách hàng đã hiểu rõ loại dữ liệu cá nhân được xử lý; mục đích xử lý dữ liệu cá nhân; cách thức xử lý dữ liệu cá nhân; cá nhân tổ chức có liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân; hậu quả thiệt hại không mong muốn có thể xảy ra; thời gian bắt đầu thời gian kết thúc của xử lý dữ liệu.
6. SeABank có quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc chỉnh sửa dữ liệu cá nhân; lưu trữ, xóa, hủy dữ liệu cá nhân và cung cấp dữ liệu cá nhân của Khách hàng cho cá nhân, tổ chức khác theo chính sách nội bộ của SeABank nhằm phục vụ cho các hoạt động hợp pháp của SeABank. Trường hợp Khách hàng có đề nghị thay đổi hoặc không

thực hiện đúng nội dung thỏa thuận, cam kết về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Điều này thì SeABank có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chấm dứt dịch vụ ngân hàng mà Khách hàng đã đăng ký, sử dụng tại SeABank.

7. SeABank có quyền lựa chọn các hình thức cung cấp thông tin, thông báo liên quan đến việc kiểm soát, xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng theo các phương thức trao đổi thông tin quy định tại Bản Điều khoản điều kiện này.

Điều 15. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

Thỏa thuận tín dụng và Thỏa thuận liên quan khác, bao gồm Bản điều khoản điều kiện này được lập bằng tiếng Việt và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc giải thích từ ngữ trong điều khoản và điều kiện thỏa thuận này thì việc giải thích từ ngữ theo ý chí của SeABank sẽ được ưu tiên áp dụng. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ việc thực hiện điều khoản và điều kiện thỏa thuận này giữa KH và Ngân hàng, thì tranh chấp đó trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp hòa giải không thành, các bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền nơi Ngân hàng có trụ sở giao dịch để giải quyết.

Điều 16. Thời hạn hiệu lực và điều khoản thi hành

1. Các điều khoản và điều kiện của Bản Điều khoản và điều kiện này sẽ được áp dụng cho các Khách hàng có khoản vay hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm online tại SeABank kể từ ngày Bản điều khoản và điều kiện này được áp dụng.
2. Khách hàng xác nhận là đã được SeABank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến lãi suất, cơ chế điều chỉnh lãi suất và các thông tin khác liên quan đến khoản vay theo quy định pháp luật trước khi xác lập Thỏa thuận tín dụng, Thỏa thuận liên quan khác. Đồng thời Khách hàng đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của Bản Điều khoản và điều kiện này, các quy định khác của SeABank liên quan đến sản phẩm cho vay thấu chi không tài sản bảo đảm Online danh cho khách hàng cá nhân và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á